

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-1-23(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO01.2-2-1-23(N01)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	191304747	Đậu Xuân An	K60.KTOTO1	6,3	
2	202003173	Đinh Thị Quỳnh Anh	K61.KTTH1	5,3	
3	201930491	Đoàn Ngọc Anh	K61.KTXDCTGT2	4,9	
4	192134410	Lê Đức Anh	K60.VTTMQT	00,0	k° học
5	201301515	Tô Đức Anh	K61.CDT1	6,3	
6	181310005	Dương Đăng Bảo	K59.CDT2	00,0	k° học
7	202730671	Nguyễn Quốc Chí	K61.QLXD1	1,5	
8	202901642	Nguyễn Văn Chính	K61.KTNL2	4,4	
9	192200166	Nguyễn Thành Công	K60.KTVTDL1	5,0	
10	182401668	Trần Quốc Công	K59.KTATGT	0,5	
11	201900507	Lã Lý Minh Cường	K61.KTXDCTGT1	00,0	k° học
12	171301967	Trịnh Mạnh Cường	K58.CDT	00,0	k° học
13	201702108	Lê Tùng Dương	K61.QTKDGTVT2	6,6	
14	V191601581	Lê Trung Đạt	K60.KTXD CTGT1	7,1	
15	181311849	Nguyễn Mạnh Đạt	K59.TĐHTKCK	5,6	
16	181301465	Trần Mạnh Đông	K59.TĐHTKCK	00,0	k° học
17	202700694	Trịnh Ngọc Đức	K61.QLXD2	6,3	
18	171303496	Phạm Lương Hải	K58.CKOTO2	8,4	
19	201317840	Nguyễn Trung Hiếu	K61.KTOTO2	4,9	
20	161302835	Nguyễn Huy Hoàng	K57.QTlogistics	8,0	
21	201301109	Nguyễn Huy Hoàng	K61.KTOTO1	7,5	
22	202400838	Nguyễn Việt Hoàng	K61.KTATGT	4,5	
23	191311907	Vũ Mạnh Hùng	K61.TDHTKCK2	6,3	
24	202730719	Nguyễn Quốc Huy	K61.QLXD2	6,4	
25	202700721	Lê Thanh Huyền	K61.QLXD2	5,9	
26	171301589	Nguyễn Quốc Hưng	K58.CKOTO2	3,7	
27	191840556	Nguyễn Huy Khang	K60.KTBCVTHONG1	5,1	
28	192733219	Lê Minh Khiêm	K60.QLXD	5,9	
29	192203973	Trần Xuân Khoa	K60.KTVTOTO1	1,5	
30	202730732	Nguyễn Thùy Linh	K61.QLXD2	6,3	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng

Ghi chú:

PGS.TS. Trần Văn Long

Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-1-23(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO01.2-2-1-23(N01)

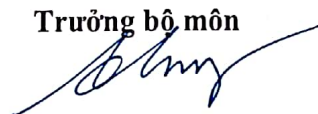
TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
31	202730736	Bùi Xuân Lộc	K61.QLXD2	7,3	
32	201930574	Bùi Công Minh	K61.KTXDCTGT2	5,1	
33	V201934657	Đậu Trần Tuấn Minh	K61.KTVTOTO1	00,0	k° học
34	192430722	Nguyễn Hải Nam	K60.KTATGT	4,1	
35	181300302	Nguyễn Viết Phát	K59.CKOTO1	00,0	k° học
36	201301601	Nguyễn Đình Quang	K61.CDT1	5,0	
37	201301760	Lê Quang Quân	K61.MXD1	4,0	
38	182202041	Hà Trọng Quyền	K59.KTVTOTO1	0,5	
39	202632872	Trịnh Thị Diễm Quỳnh	K61.KTTH 1(QT)	3,7	
40	202202597	Hoàng Công Sơn	K61.KTVTOTO2	4,9	
41	201307537	Phạm Quang Tâm	K61.CDT1	7,9	
42	182202821	Phạm Minh Tấn	K59.KVTTB0	1,5	
43	191310917	Nguyễn Quang Thái	K60.CDT1	5,5	
44	182123557	Hà Tiến Thành	K59.LOGISTICS1	5,2	
45	202730774	Nguyễn Trung Thành	K61.QLXD2	8,5	
46	181323401	Nguyễn Đình Thi	K59.CKOTO2		Xin tạm ngưng
47	192234345	Mai Đình Thư	K60.KTVTOTO1	3,3	
48	202730778	Nguyễn Mạnh Tiến	K61.QLXD2	6,5	(6,5)
49	192432603	Nguyễn Duy Toàn	K60.KTATGT	00,0	k° học
50	202330931	Hồ Thư Trang	K61.KTMT1	5,3	
51	192404727	Hồ Sỹ Quốc Trung	K60.KTATGT	00,0	k° học
52	192201300	Phạm Thành Trung	K60.KVTDL1	3,3	
53	191501143	Nguyễn Quốc Việt	K60.KVTDL1	4,3	
54	191301148	Trần Quốc Việt	K60.KTOTO2	4,6	
55	191304616	Sầm Quốc Vương	K60.KTOTO2	6,3	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi


N H Hoàng
Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vương

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-1-23(N02)

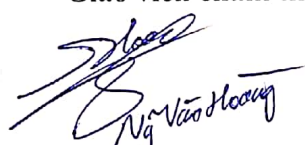
Số Tín chỉ : 3

Mã học phần: DSO02.3-2-1-23(N02)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	151100712	Trần Ngọc An	K56.CDBO2	6,7	
2	192500033	Lại Duy Tân	K60.KTHTĐT	4,3	
3	202504386	Lê Đức Anh	K61.XDDDCN1	5,0	
4	192532174	Nguyễn Lý Ngọc Anh	K60.XDDDCN1	5,6	
5	202534391	Phạm Hoàng Anh	K61.XDDDCN1	5,8	
6	191101464	Trần Tuấn Anh	K60.ĐBO	4,2	
7	202504394	Trương Quang Bách	K61.XDDDCN1	5,1	
8	201113366	Nông Khoa Bình	K61.CDB4	3,6	
9	192503006	Lưu Văn Công	K60.XDDDCN1	00,0	không đi học
10	181100786	Trịnh Như Cương	K59.CĐB2	0,4	
11	191114097	Phạm Cao Cường	K60.CAUHAM	5,5	
12	201405628	Phùng Trọng Dũng	K61.KTTTin	00,0	không đi học
13	191131374	Trần Tiến Dũng	K60.KTGTĐB	7,6	
14	191131503	Vũ Tiến Dũng	K60.KTGTĐB	5,2	
15	202635996	Vũ Văn Đại	K61.CDB(QT)	6,0	
16	202504435	Đào Sỹ Đạt	K61.XDDDCN3	6,8	
17	201413908	Lê Văn Đạt	K61.KTDTTHCN1	9,2	
18	201406806	Nguyễn Đức Độ	K61.KTDTTHCN2	5,9	
19	181120500	Hoàng Minh Đức	K59.CĐB3	4,1	
20	201133415	Nguyễn Trung Đức	K61.CDB2	4,9	Bôn phẩy chín
21	V181710835	Phạm Trọng Đức	K59.CĐB1	5,4	
22	191134753	Phan Anh Đức	K60.CDB1	9,4	
23	202534453	Nguyễn Hoàng Giang	K61.KCXD	5,4	
24	202534454	Phạm Minh Giang	K61.XDDDCN1	6,0	
25	191100397	Đỗ Minh Hiếu	K60.CAUHAM	00,0	không đi học
26	202536169	Tăng Xuân Hiếu	K61.XDDDCN3	7,4	
27	191104466	Lê Công Hiệu	K60.CDB1	0,4	
28	201443953	Lưu Huy Hiệu	K61.KTVTHONG1	5,9	
29	202506467	Nguyễn Đình Hoàng	K61.XDDDCN3	4,9	
30	202536199	Phạm Minh Hoàng	K61.XDDDCN2	00,0	Xin tạm ngưng

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi

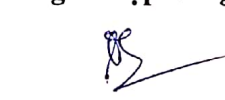

Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-1-23(N02)

Số Tín chỉ : 3

Mã học phần: DSO02.3-2-1-23(N02)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
31	201103633	Phí Việt Hoàng	K61.DSDT	3,5	
32	181120200	Trần Huy Hoàng	K59.CĐB3	5,1	
33	191131431	Vũ Trần Hoàng	K60.CDB1	9,0	
34	201503777	Nguyễn Văn Huy	K61.HTDGTCN	5,4	
35	191131766	Trần Quang Huy	K60.CDB3	6,3	
36	161614061	Văn Đức Hưng	K57.CDB(ANH)	00,0	
37	192530541	Vũ Đông Hưng	K60.XDDDCN1	6,8	
38	172612469	Nguyễn Thanh Khải	K58.CDB(ANH)	00,0	
39	191502514	Bùi Quốc Khánh	K60.TBĐCN2	4,9	
40	202514515	Nguyễn Đức Khánh	K61.VLCNXD	6,7	
41	881790013	La Trung Kiên	K58.CDBO1	4,3	
42	182502141	Nguyễn Đức Kiên	K59.XDDDCN2	3,5	
43	192111438	Hoàng Tùng Lâm	K60.CDB(ANH)	4,3	
44	171110218	Nguyễn Duy Long	K59.CTGTCC	00,0	không đi học
45	191134240	Lê Xuân Lực	K60.CTGTCC	8,1	
46	202617750	Lê Công Đức Mạnh	K61.CTGTĐT(QT)	0,4	
47	191134253	Nguyễn Cao Minh	K60.CDB2	8,4	
48	202514555	Quản Gia Minh	K61.XDDDCN3	6,2	
49	182523354	Lê Phương Nam	K59.XDDDCN3	0,2	
50	201404042	Nguyễn Hữu Nguyên	K61.KTVTHONG2	4,9	
51	181103703	Lê Công Hoàng Phong	K59.CĐB4	4,9	
52	191404295	Lê Như Quang	K60.KTVTHONG1	5,1	
53	181121232	Nguyễn Minh Quang	K59.CĐB1	4,3	
54	191134305	Mỹ Hồng Quân	K60.CDB1	9,6	
55	191103350	Trịnh Anh Quân	K60.CDB4	00,0	không đến
56	191202568	Nguyễn Gia Quý	K60.CNTT6	6,7	
57	182512486	Đặng Hải Sơn	K59.XDDDCN3	8,1	
58	202545810	Đỗ Nam Sơn	K61.XDDDCN3	5,4	
59	171101265	Trịnh Văn Thái	K58.CDS	5,8	
60	202514606	Đỗ Đức Thành	K61.XDDDCN3	5,9	

Tổng số SV:

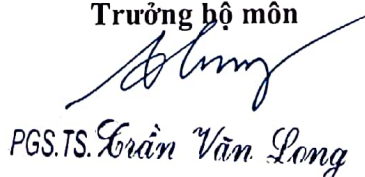
Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng


Nguyễn Văn Hoàng
Ghi chú:


PGS.TS. Trần Văn Long


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần: Đại số tuyến tính-2-1-23(N02)

Số Tín chỉ : 3

Mã học phần: DSO02.3-2-1-23(N02)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
61	201200341	Nguyễn Văn Thắng	K61.CNTT2	9,7	
62	202534615	Nguyễn Văn Thắng	K61.XDDDCN2	5,4	
63	201404100	Đoàn Quý Thịnh	K61.KTDTTHCN1	3,8	
64	171211596	Phạm Quốc Thịnh	K58.CNTT3	00,0	
65	201133533	Nguyễn Vũ Tính	K61.CDB4	4,3	
66	191603455	Nguyễn Mậu Toàn	K60.TDH1	3,9	
67	191105070	Lại Quang Trung	K60.CDOTOSB	6,7	(Sơ phạm) <i>phạm</i>
68	181103939	Hoàng Văn Tú	K59.CDOTO &SB	00,0	
69	191503510	Nguyễn Văn Tuấn	K60.HTĐGTCN	4,6	
70	171110332	Bùi Sơn Tùng	K58.QLXDCTGT	5,7	
71	191102387	Chu Văn Tùng	K60.KTGTĐB	4,5	
72	191611308	Phạm Thanh Tùng	K60.TDH3	8,0	
73	191103547	Đào Hải Vinh	K60.CTGTCC	7,5	
74	191402396	Nguyễn Bá Vinh	K60.KTDTTHCN1	6,7	
75	182611085	Đinh Hoàng Vũ	K59.CDB(ANH)	4,9	
76	191403549	Phạm Phi Vũ	K60.KTDTTHCN1	6,5	
77	181100999	Trần Quang Vũ	K59.CDB4	5,5	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi

Nguyễn Văn Hoàng
Ghi chú:

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng

Lê Quang Vượng

Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-1-23(N03)

Số Tín chỉ : 3

Mã học phần: BS0.101.3-2-1-23(N03)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	221133436	Bùi Duy Anh	K63.KTXDCTGT5	4,0	
2	222533002	Bùi Đức Hoàng	K63.KYTHUATXD4	4,1	
3	221432384	Nguyễn Đức	K63.KTDTVT1	5,8	
4	221103462	Nguyễn Quốc	K63.KTXDCTGT4	7,0	
5	221133508	Lê Thanh	K63.KTXDCTGT2	8,6	
6	221133527	Nguyễn Chí	K63.KTXDCTGT4	10,0	
7	221532267	Lê Quang	K63.KTD2	6,0	
8	222533067	Nguyễn Khánh	K63.KYTHUATXD1	7,0	
9	221103568	Nguyễn Tiến	K63.KTXDCTGT6	3,7	
10	221432440	Đào Minh	K63.KTDTVT1	8,8	
11	221103604	Vũ Minh	K63.KTXDCTGT3	8,8	
12	221103618	Vũ Đình	K63.KTXDCTGT2	7,5	
13	221133622	Đỗ Huy	K63.KTXDCTGT4	7,5	
14	221103650	Trần Đức	K63.KTXDCTGT3	8,0	
15	221133687	Trần Đức	K63.KTXDCTGT5	9,1	
16	221133709	Trần Hoàng	K63.KTXDCTGT1	4,6	
17	221133749	Hoàng Trung	K63.KTXDCTGT3	2,5	
18	222631112	Lê Trung	K63.CNTTVA1(QT)	10,0	
19	221432519	Nguyễn Trung	K63.KTDTVT1	9,8	
20	221133809	Hoàng Hải	K63.KTXDCTGT3	8,2	
21	221133816	Lê Hoàng Chí	K63.CDA(QT)	8,0	<i>fk/h</i>
22	223732879	Đường Hồng	K63.HTGTTM	7,4	
23	221133829	Nguyễn Văn	K63.KTXDCTGT6	6,4	
24	221133856	Hồ Hoàng	K63.KTXDCTGT5	0,00	Không học
25	221133954	Trịnh Nguyên	K63.KTXDCTGT1	5,8	
26	221432639	La Dương	K63.KTDTVT2	5,0	

Tổng số SV: 26

Giáo viên chấm thi

fk/h
Hoàng Thủy Linh
Ghi chú:

Trưởng bộ môn

blm
PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng

qs
Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần: Đại số tuyến tính-2-1-23(N04)

Số Tín chỉ : 3

Mã học phần: BS0.101.3-2-1-23(N04)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	221103432	Nguyễn Việt An	K63.KTXDCTGT2	6,6	
2	221133438	Bùi Đức Anh	K63.KTXDCTGT5	5,4	
3	221103466	Nguyễn Tiến Anh	K63.KTXDCTGT5	9,9	
4	221133476	Trịnh Tuấn Anh	K63.KTXDCTGT3	7,2	
5	221133483	Thắm Minh Ánh	K63.KTXDCTGT2	9,1	
6	221133493	Phan Gia Bảo	K63.KTXDCTGT2	8,3	
7	223732870	Hoàng Xuân Bình	K63.HTGTMM	7,0	
8	V222007498	Vũ Quang Bình	K63.KTXDCTGT1	4,0	
9	222533032	Hoàng Công Chính	K63.KYTHUATXD4	8,5	
10	222533033	Nguyễn Quang Chính	K63.KYTHUATXD3	5,2	
11	222533035	Nguyễn Tiến Công	K63.KYTHUATXD3	9,2	
12	221103519	Nguyễn Xuân Cường	K63.KSTNCDB	8,6	
13	221133524	Hoàng Mạnh Dũng	K63.KTXDCTGT6	7,8	
14	222604039	Nguyễn Minh Dũng	K63.CDA(QT)	7,4	
15	221103531	Trần Việt Dũng	K63.KTXDCTGT6	5,7	
16	222503058	Nguyễn Phan Duy	K63.KYTHUATXD4	5,4	
17	221432429	Nguyễn Trọng Đại	K63.KTDTVT1	9,3	
18	222533075	Đinh Hoàng Đạt	K63.KYTHUATXD3	5,2	
19	221133560	Đoàn Tiến Đạt	K63.KTXDCTGT3	8,3	
20	221103561	Hồ Tất Đạt	K63.KTXDCTGT5	6,9	
21	223732872	Nguyễn Thành Đạt	K63.HTGTMM	7,1	
22	222634049	Nguyễn Minh Độ	K63.GTDTVN(QT)	4,2	
23	221103590	Trương Quốc Đức	K63.KTXDCTGT3	6,9	
24	221532283	Đào Xuân Giáp	K63.KTD1	9,4	
25	221432450	Nguyễn Hoàng Hà	K63.KTDTVT1	8,8	
26	222533131	Đỗ Trọng Hoàng	K63.KYTHUATXD2	7,8	
27	221432473	Lăng Văn Hoàng	K63.KTDTVT2	00,0	Không học
28	221133667	Nguyễn Thái Hoàng	K63.KTXDCTGT6	8,0	
29	222533135	Lê Bá Hoành	K63.KYTHUATXD4	8,8	
30	222533138	Nguyễn Mạnh Hùng	K63.KYTHUATXD3	7,8	

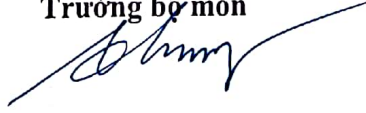
Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi


Bùi Hoàng

Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-1-23(N04)

Số Tín chỉ : 3

Mã học phần: BS0.101.3-2-1-23(N04)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
31	221133692	Đỗ Quang Huy	K63.KSTNCDB	7,9	(7,9 100%)
32	221133699	Ngô Quang Huy	K63.KTXDCTGT3	8,1	
33	221133703	Nguyễn Đức Lê	K63.KTXDCTGT6	6,8	
34	221103719	Nguyễn Đức Bảo	K63.KTXDCTGT1	2,4	(2,4 100%)
35	221532295	Nguyễn Tuấn	K63.KTD1	8,8	
36	212506400	Phạm Đình Quang	K63.KYTHUATXD2	7,1	
37	221532309	Nguyễn Hà	K63.KTD2	8,5	
38	221103774	Trịnh Bá	K63.KTXDCTGT3	7,1	
39	222634080	Bùi Văn	K63.CDP(QT)	8,8	
40	222634081	Nguyễn Hữu	K63.CDA(QT)	7,4	
41	222503188	Phạm Đức	K63.KYTHUATXD3	3,0	
42	221532318	Nguyễn Tiến	K63.KTD1	9,8	
43	222631122	Nguyễn Hồng	K63.CNTTVA1(QT)	7,8	
44	222601123	Nguyễn Hữu	K63.CNTTVA1(QT)	9,8	
45	222533198	Nguyễn Nhật	K63.KYTHUATXD3	3,0	
46	221432541	Nguyễn Tuấn	K63.KTDTVT3	8,1	
47	221103804	Trần Đức	K63.KTXDCTGT5	7,4	
48	221432547	Lê Trọng	K63.KTDTVT1	10,0	
49	222533208	Nguyễn Quốc	K63.KYTHUATXD3	2,5	
50	221103814	Nguyễn Thành	K63.KTXDCTGT2	7,1	
51	221103815	Phan Giang	K63.KTXDCTGT3	6,5	
52	222533221	Tổng Hữu	K63.KYTHUATXD3	9,4	
53	222634088	Nguyễn Văn Nhật	K63.CDA(QT)	7,0	
54	221532338	Nguyễn Thế	K63.KTD1	6,8	
55	221532339	Nguyễn Thế Vũ	K63.KTD1	00,0	Không học
56	221133852	Nguyễn Việt	K63.KTXDCTGT6	7,8	
57	222533243	Nguyễn Minh	K63.KYTHUATXD3	6,3	
58	223732880	Nguyễn Nam	K63.HTGTTM	8,8	
59	222533250	Đoàn Đức	K63.KYTHUATXD2	8,9	
60	222533260	Phạm Quang	K63.KYTHUATXD3	6,8	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi


Bùi Hưởng

Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần: Đại số tuyến tính-2-1-23(N04)

Số Tín chỉ : 3

Mã học phần: BS0.101.3-2-1-23(N04)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
61	222533258	Lê Trọng Thái	K63.KYTHUATXD3	9,5	
62	221103904	Triệu Hoàng Thái	K63.KTXDCTGT2	5,8	
63	221103905	Nguyễn Quang Thanh	K63.KTXDCTGT5	8,5	
64	221532350	Nguyễn Sĩ Thành	K63.KTD2	9,8	
65	221133910	Trương Văn Thành	K63.KTXDCTGT5	8,5	
66	221133917	Lã Mạnh Thắng	K63.KTXDCTGT6	00,0	Không học
67	221133921	Nguyễn Hữu Thắng	K63.KTXDCTGT6	6,0	
68	221103933	Nguyễn Văn Thọ	K63.KTXDCTGT3	7,8	
69	222533269	Nguyễn Hữu Thông	K63.KYTHUATXD2	6,4	
70	221103936	Lê Đức Thuận	K63.KTXDCTGT2	7,0	
71	221103952	Đỗ Văn Tráng	K63.KSTNCDB	6,3	
72	221133953	Phạm Minh Trí	K63.KTXDCTGT3	6,5	
73	221103962	Trương Mạnh Trường	K63.KTXDCTGT6	6,6	
74	221432635	Đỗ Nguyễn Trường	K63.KTDTVT2	5,6	
75	221133966	Nguyễn Thiện Trường	K63.KSTNCDB	2,1	
76	221133978	Cao Anh Tuấn	K63.KTXDCTGT6	6,0	
77	221133988	Nguyễn Minh Tuấn	K63.KTXDCTGT1	2,4	
78	221134004	Trần Trung Tuyển	K63.KTXDCTGT3	7,1	
79	221134018	Nguyễn Quang Vinh	K63.KTXDCTGT3	9,5	
80	223732882	Cao Minh Vương	K63.HTGTTM	8,4	

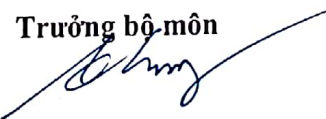
Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi


Bùi Hương

Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần: Đại số tuyến tính-2-1-23(N05)

Số Tín chỉ : 3

Mã học phần: BS0.101.3-2-1-23(N05)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	221103430	Hoàng Khánh An	K63.KTXDCTGT4	4,6	
2	222503016	Nguyễn Công Thái Anh	K63.KYTHUATXD3	5,0	
3	221133477	Trương Tuấn Anh	K63.KTXDCTGT7	6,4	
4	222604036	Đặng Công Chiến	K63.GTDTVN(QT)	5,3	
5	221133504	Nguyễn Phú Chính	K63.KTXDCTGT2	5,5	
6	222533034	Nguyễn Khắc Công	K63.KYTHUATXD3	6,7	
7	221133509	Nông Quốc Công	K63.KTXDCTGT1	00,0	
8	221133514	Đỗ Hoàng Cường	K63.KTXDCTGT4	4,0	
9	221133528	Nguyễn Minh Dũng	K63.KTXDCTGT4	4,2	
10	222533052	Phạm Trung Dũng	K63.KYTHUATXD3	5,5	
11	221532271	Đào Việt Dương	K63.KTD2	10,0	
12	222503078	Nguyễn Công Đạt	K63.KYTHUATXD3	5,4	
13	221133585	Vũ Văn Độ	K63.KTXDCTGT1	10,0	
14	221432444	Phí Minh Đức	K63.KTDTV3	10,0	
15	222634055	Dương Văn Giáp	K63.CDA(QT)	3,2	
16	222634056	Trần Thanh Hà	K63.GTDTVN(QT)	7,9	
17	222634058	Nguyễn Đăng Hải	K63.CDA(QT)	8,0	
18	V2220221	Đào Tuấn Hiệp	K63.KTXDCTGT1	10,0	
19	222533115	Nguyễn Tuấn Hiệp	K63.KYTHUATXD4	9,4	
20	222631553	Trần Minh Hiếu	K63.CNTTVA2(QT)	10,0	
21	222533133	Nguyễn Văn Hoàng	K63.KYTHUATXD3	5,0	
22	222503134	Nguyễn Việt Hoàng	K63.KYTHUATXD3	2,2	
23	221103671	Trịnh Huy Hoàng	K63.KTXDCTGT4	7,2	
24	221103689	Chu An Huy	K63.KTXDCTGT4	6,1	
25	221432507	Tạ Xuân Khá	K63.KTDTV3	9,4	
26	221133729	Đào Duy Khánh	K63.KTXDCTGT1	1,4	
27	221133760	Phạm Duy Lâm	K63.KTXDCTGT4	5,9	
28	222503172	Bùi Đức Linh	K63.KYTHUATXD4	6,2	
29	222503185	Phạm Đức Long	K63.KYTHUATXD3	5,5	
30	222634084	Nguyễn Ngọc Minh	K63.CDP(QT)	5,2	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi

Trần Văn Long

Ghi chú:

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng

Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-1-23(N05)

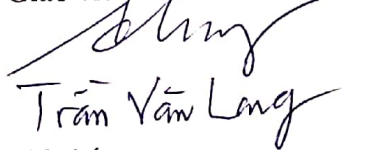
Số Tín chỉ : 3

Mã học phần: BS0.101.3-2-1-23(N05)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
31	222533210	Nguyễn Trọng Nam	K63.KYTHUATXD4	9,6	
32	222604086	Thân Lý Nguyễn	K63.CDA(QT)	5,6	
33	221103825	Đàm Minh Nhật	K63.KTXDCTGT6	00,0	
34	222503236	Nguyễn Tiến Quang	K63.KYTHUATXD1	9,7	
35	222533240	Luyện Anh Quân	K63.KYTHUATXD3	4,0	
36	222533242	Nguyễn Minh Quân	K63.KYTHUATXD4	5,8	
37	221133878	Trần Văn Quyên	K63.KTXDCTGT6	7,8	
38	221133884	Nguyễn Văn Sáng	K63.KTXDCTGT4	4,9	
39	222533255	Vũ Đông Sơn	K63.KYTHUATXD3	7,6	
40	221103893	Vũ Hoàng Sơn	K63.KSTNCDB	00,0	
41	213013852	Vũ Minh Thành	K63.TUD	00,0	
42	221133914	Đỗ Đức Thắng	K63.KTXDCTGT3	5,0	
43	221103930	Dương Ngô Thịnh	K63.KTXDCTGT4	6,0	
44	221432615	Nguyễn Tri Thức	K63.KTDTVT3	8,9	
45	222431220	Đinh Xuân Tiến	K63.KTXDCTGT1	9,2	
46	221103944	Nguyễn Quang Tiến	K63.KTXDCTGT5	6,7	
47	222533277	Phan Tiên Tiến	K63.KYTHUATXD4	7,6	
48	223332856	Nguyễn Ngọc Toàn	K63.RBTTNT	0,4	
49	221133948	Nguyễn Văn Toàn	K63.KTXDCTGT4	5,4	
50	222503284	Lê Thị Thu Trang	K63.KYTHUATXD2	8,4	
51	221133961	Trần Quang Trung	K63.KTXDCTGT4	5,4	
52	222533292	Phạm Xuân Trường	K63.KYTHUATXD4	6,4	
53	221532371	Nguyễn Đình Vũ	K63.KTD2	9,7	
54	221104023	Trần Long Vũ	K63.KTXDCTGT2	8,0	

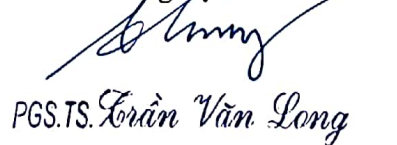
Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi


Trần Văn Long

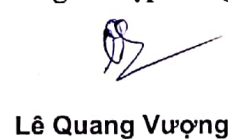
Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần: Đại số tuyến tính-2-1-23(N06)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.102.2-2-1-23(N06)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	222332888	Nguyễn Thị Ngọc Anh	K63.KTMT	3.0	
2	222332890	Nguyễn Quân Bảo	K63.KTMT	7.2	
3	222332891	Nguyễn Đức Bình	K63.KTMT	8.6	
4	222734327	Nguyễn Chí Dũng	K63.QLXD	2.0	
5	222302896	Vũ Trí Dũng	K63.KTMT	7.2	
6	222631540	Mai Đặng Tùng Dương	K63. CKOTOVA(QT)	7.8	
7	222634409	Tổng Văn Đạt	K63.QLXDVA(QT)	7.0	
8	222611551	Đồng Quang Hiệp	K63. CKOTOVA(QT)	00.0	k° học
9	224132072	Nguyễn Đức Hiếu	K63.KTOTO2	5.0	
10	224031862	Phạm Minh Hoàng	K63.KTCKDL3	00.0	k° học
11	222704351	Đào Minh Huyền	K63.QLXD	7.7	
12	882260001	Ekalack Kongmany	K63.KTVT1	5.0	
13	222431199	Vũ Văn Lâm	K63.CNKTGT	00.0	k° học
14	221934208	Nguyễn Thành Linh	K63.KTEXD1	7.5	
15	224132129	Mai Xuân Long	K63.KTOTO3	00.0	k° học
16	221730183	Đỗ Thị Hoa Lý	K63.QTKD2	5.8	
17	222431204	Lã Hoàng Minh	K63.CNKTGT	6.0	
18	224031905	Bùi Phương Nam	K63.KTCKDL3	7.0	
19	221830070	Trần Thị Kim Ngân	K63.KTE 1	8.0	
20	222332918	Thắm Bảo Ngọc	K63.KTMT	6.5	
21	222234866	Vũ Quốc Ngọc	K63.KTVT1	6.5	
22	222332919	Vũ Đức Nguyên	K63.KTMT	5.8	
23	222431209	Ngô Văn Nhâm	K63.CNKTGT	5.5	
24	221331468	Lê Viết Phong	K63.KTCOKHI1	6.5	
25	222030485	Vũ Thị Tâm	K63.KETOAN1	8.5	
26	222332927	Ngô Tuấn Thành	K63.KTMT	7.5	
27	222631592	Phan Đăng Tuấn	K63. CKOTOVA(QT)	00.0	k° học
28	222332943	Trần Quốc Việt	K63.KTMT	7.5	

Tổng số SV:

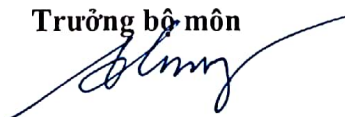
Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng


Đặng Thị Mai
Ghi chú:


PGS.TS. Trần Văn Long


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-1-23(N07)

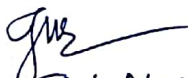
Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.102.2-2-1-23(N07)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	222704316	Đỗ Vũ Hoàng Anh	K63.QLXD	6.8	
2	222604402	Lê Văn Anh	K63.QLXDVA(QT)	6.0	
3	221133470	Phạm Tuấn Anh	K63.KTVT1	7.3	
4	222901691	Phí Việt Anh	K63.KTNHIET1	6.5	
5	222431164	Tổng Thị Hà Anh	K63.CNKTGT	00.0	vắng
6	223134436	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	K63.QTDVDDLH2	6.8	
7	222431166	Chu Bá Bách	K63.CNKTGT	7.3	
8	223532950	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	K63.QLDTCT	5.7	
9	221904148	Lê Văn Cường	K63.KTEXD2	6.5	
10	222431170	Nguyễn Hữu Cường	K63.CNKTGT	1.0	
11	222134577	Nguyễn Duy Việt Dũng	K63.KHAITHACVT3	4.2	
12	222734328	Nguyễn Tiến Dũng	K63.QLXD	7.0	
13	222901696	Trần Tuấn Dũng	K63.KTNHIET1	6.5	
14	223921613	Đặng Khương Duy	K63.CDT	00.0	vắng
15	222931697	Kiều Ngọc Duy	K63.KTNHIET1	6.9	
16	222204778	Trần Thị Duyên	K63.KTVT1	6.9	
17	222734335	Đinh Thành Đông	K63.QLXD	8.2	
18	222234787	Hà Trọng Đức	K63.KTVT2	6.1	
19	222931706	Lê Anh Đức	K63.KTNHIET1	6.5	
20	882283001	Nguyễn Anh Đức	K63.KHAITHACVT1	7.3	
21	222931709	Nguyễn Minh Đức	K63.KTNHIET1	5.8	
22	221934161	Trần Minh Đức	K63.KTEXD2	8.8	
23	222104588	Tô Ngọc Giang	K63.KHAITHACVT3	9.0	
24	222431183	Nguyễn Hoàng Hà	K63.CNKTGT	5.8	
25	222931711	Nguyễn Mạnh Hoàng Hà	K63.KTNHIET1	5.8	
26	222734346	Nguyễn Huy Hoàng	K63.QLXD	7.3	
27	222134607	Lò Thị Hồng	K63.KHAITHACVT1	7.2	
28	224001869	Bùi Tuấn Huy	K63.KTCKDL3	5.5	
29	221301433	Phạm Quang Huynh	K63.KTCOKHI1	7.2	
30	222431196	Dương Quang Hưng	K63.CNKTGT	5.3	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi


Đặng Thị Mai

Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần: Đại số tuyến tính-2-1-23(N07)

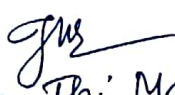
Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.102.2-2-1-23(N07)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
31	222234830	Nguyễn Minh Hương	K63.KTVT1	5.5	
32	223532967	Phạm Đỗ Quang Khánh	K63.QLDTCT	5.7	
33	224031882	Trần Minh Khánh	K63.QLXDVA(QT)	4.5	
34	222634283	Ngô Đức Khôi	K63.KTXDVA(QT)	8.5	
35	221331447	Trần Gia Kiệt	K63.KTCOKHI1	8.5	
36	222634417	Nguyễn Xuân Lâm	K63.QLXDVA(QT)	4.5	
37	222604288	Trần Tùng Lâm	K63.KTXDVA(QT)	00.0	Vắng
38	222104635	Dư Thùy Linh	K63.KHAITHACVT1	6.6	
39	222234838	Nguyễn Thị Thu Linh	K63.KTVT2	8.0	
40	223532969	Phạm Ngọc Khánh Linh	K63.QLDTCT	7.2	
41	221730175	Vũ Quang Linh	K63.QTKD1	6.8	
42	221934212	Phùng Ngọc Long	K63.KTEXD1	4.0	
43	221331453	Nguyễn Quang Lương	K63.KTCOKHI2	7.8	
44	223430346	Bạch Huỳnh Mai	K63.TCNH1	5.0	
45	222234855	Nguyễn Nhật Minh	K63.KTVT2	5.7	
46	222931745	Bùi Đình Mộc	K63.KTNHIET1	7.6	
47	223931653	Hoàng Sơn Nam	K63.CDT	6.5	
48	221934221	Mai Thị Tuyết Nhung	K63.KTEXD2	8.1	
49	221934224	Hoàng Thị Hoài Phương	K63.KTEXD2	7.6	
50	222931752	Phan Minh Quang	K63.KTNHIET1	5.4	
51	222634425	Trần Hồng Quân	K63.QLXDVA(QT)	5.0	
52	222630575	Đoàn Như Quỳnh	K63.KTTHVA(QT)2	6.1	
53	222000482	Hoàng Như Quỳnh	K63.KETOAN1	7.0	
54	221904227	Trịnh Thị Diễm Quỳnh	K63.KTEXD2	8.5	
55	222104683	Vũ Ngọc Tú Quỳnh	K63.KHAITHACVT1	9.0	
56	221934229	Phạm Đức Sang	K63.KTEXD2	8.8	
57	221331478	Dương Phúc Sâm	K63.KTCOKHI1	8.4	
58	224031940	Chu Ngọc Sơn	K63.KTCKDL1	5.2	
59	222734388	Lê Đức Tâm	K63.QLXD	7.3	
60	222630580	Trần Thị Minh Tâm	K63.KTTHVA(QT)2	6.8	

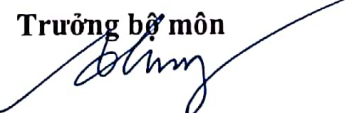
Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi


Đặng Thị Mai

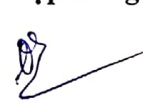
Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-1-23(N07)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.102.2-2-1-23(N07)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
61	222901758	Lê Văn Thái	K63.KTNH1ET1	7.3	
62	221331484	Phạm Văn Thái	K63.KTCOKH1	8.0	
63	224132192	Lê Đình Thanh	K63.KTOTO1	00.0	vắng
64	221934238	Phạm Quang Thành	K63.KTEXD1	7.0	
65	222332928	Phạm Văn Thành	K63.KTMT	00.0	vắng
66	223231325	Bùi Thanh Thảo	K63.LOGIQLCU1	1.0	
67	221904241	Vũ Phương Thảo	K63.KTEXD1	6.5	
68	221934242	Đặng Vũ Thắng	K63.KTEXD1	5.2	
69	223532986	Đỗ Toàn Thắng	K63.QLDTCT	2.0	
70	223231328	Đỗ Đức Thuận	K63.LOGIQLCU1	8.4	
71	222634307	Trần Bá Thuyết	K63.KTXDVA(QT)	5.5	
72	224031971	Ngô Văn Trường	K63.KTCKDL2	8.4	
73	223532993	Đinh Hoàng Tuấn	K63.QLDTCT	1.0	
74	222931779	Nguyễn Thanh Tùng	K63.KTNH1ET1	7.0	
75	224031989	Phạm Đức Việt	K63.KTCKDL1	6.0	
76	222234928	Trần Thị Thanh Xuân	K63.KTVT1	7.0	
77	222204929	Đỗ Thị Yên	K63.KTVT1	6.0	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi

Đặng Thị Mai

Ghi chú:

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 9 tháng 11 năm 2023

Người lập bảng

Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP